

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển Lâm nghiệp giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 3458/QĐ-BNN-TCLN ngày 03/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đồng bộ, kịp thời và thống nhất.

- Lồng ghép các nhiệm vụ thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh trong Kế hoạch quản lý rừng bền vững tỉnh Ninh Bình hàng năm và các kế hoạch khác có cùng mục tiêu.

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, sự nhất quán với việc tổ chức thực hiện các chương trình hành động của Chính phủ trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng, các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cụ thể hóa các yêu cầu trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp; nâng cao tính chủ động và sự hợp tác giữa các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững rừng và diện tích đất được quy hoạch cho lâm nghiệp; đảm bảo sự tham gia rộng rãi, bình đẳng của các thành

phần kinh tế vào các hoạt động lâm nghiệp; huy động tối đa các nguồn lực xã hội; ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại. Phát huy tiềm năng, vai trò và tác dụng của rừng, đưa lĩnh vực lâm nghiệp đóng góp ngày càng quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó chủ động và hiệu quả với biến đổi khí hậu, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, cung cấp đa dạng các loại hình dịch vụ môi trường rừng, tạo việc làm và thu nhập cho người dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp bình quân 0,3%/năm.
- Tổ chức quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện có.
- Trồng rừng tập trung bình quân 385 ha/năm
- + Trồng rừng sản xuất bình quân 300 ha/năm
- + Trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng bình quân 85 ha/năm
- Nuôi dưỡng, làm giàu rừng đặc dụng, phòng hộ bình quân 200 ha/năm
- Nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, năng suất và hiệu quả rừng trồng và các hệ thống nông lâm kết hợp; sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng bình quân 36.230 m³/năm
- Phát triển dịch vụ môi trường rừng, đa dạng hóa và mở rộng các nguồn thu phù hợp với quy định của pháp luật; diện tích cho thuê môi trường rừng đạt 11.611,45 ha vào năm 2030.

2.2. Về xã hội

- Tạo việc làm, thực hiện xã hội hóa việc bảo vệ và phát triển rừng; liên doanh liên kết để phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất; cho thuê môi trường rừng phát triển du lịch sinh thái; nâng cao đời sống cho người dân địa phương sống gần rừng.
- Đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng tại những khu vực đi lại khó khăn trên cơ sở kết hợp các mục tiêu: Tuần tra bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, nhu cầu dân sinh, du lịch sinh thái.
- Tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức người dân trong công tác bảo tồn động, thực vật hoang dã.

2.3. Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng tỉnh phấn đấu đạt 20% vào năm 2030.
- Đến 2030, 100% diện tích rừng của các chủ rừng là tổ chức được quản lý bền vững; diện tích rừng tự nhiên được nâng cấp chất lượng; nâng cao hiệu quả bảo tồn đa dạng sinh học và năng lực phòng hộ của rừng, phát huy hiệu quả các giá trị môi trường rừng; giảm thiểu tối đa các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

2.4. Về an ninh, trật tự

- Rà soát những diện tích rừng, đất rừng giáp ranh với các địa phương lân cận, phối hợp với các địa phương liên quan giải quyết dứt điểm những trường hợp xảy ra tranh chấp về quản lý, sử dụng rừng, đất rừng (nếu có) giữa các chủ rừng thuộc địa bàn tỉnh Ninh Bình với các chủ rừng thuộc địa phương lân cận;

- Thực hiện có hiệu quả công tác giao rừng, cho thuê rừng thống nhất, đồng bộ với giao đất, cho thuê đất đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, bản... theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Đến năm 2050, ngành lâm nghiệp thực sự trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao; phát huy hiệu quả tiềm năng và lợi thế của tài nguyên rừng; công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường; tạo ra nhiều sản phẩm và dịch vụ đa dạng:

- Về kinh tế: Phát triển lâm nghiệp bền vững, phát huy hiệu quả tiềm năng và lợi thế của tài nguyên rừng, đóng góp ngày càng tăng vào phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Về xã hội: Góp phần quan trọng vào xây dựng tỉnh Ninh Bình trên cơ sở cải thiện sinh kế, phát triển kinh tế xanh gắn với tài nguyên rừng, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống; góp phần giữ vững quốc phòng, an ninh.

- Về môi trường: Quản lý rừng bền vững, bảo tồn lâu dài tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; bảo đảm an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, chống suy thoái đất đai, giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Chiến lược

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung Chiến lược của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch của tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức cá nhân có liên quan. Tuyên truyền thông qua nhiều hình thức như: Lồng ghép tuyên truyền qua các Hội nghị, hội thảo, tập huấn; trên hệ thống phát thanh truyền hình; tờ rơi; tuyên truyền lưu động...

2. Hoàn thiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách về Lâm nghiệp

- Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành tại Luật Lâm nghiệp 2017, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản có liên quan.

- Thống nhất trong xây dựng và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách trong lâm nghiệp như: Cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư, ưu đãi đầu tư bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; cơ chế, chính sách phát triển rừng phòng

hộ, rừng đặc dụng; chính sách khoán bảo vệ rừng; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động, phát triển thị trường gỗ và lâm sản...

- Xây dựng các nhiệm vụ đầu tư, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng lâm nghiệp, chế biến lâm sản, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và dịch vụ lâm nghiệp; xây dựng các chuỗi giá trị lâm sản; lồng ghép với các chương trình, dự án khác có cùng mục tiêu trên địa bàn.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

3. Xây dựng và triển khai có hiệu quả, chất lượng quy hoạch lâm nghiệp tỉnh giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050

- Thực hiện nội dung về lâm nghiệp trong quy hoạch tỉnh phù hợp với nội dung quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia; bảo đảm quản lý rừng bền vững; khai thác, sử dụng rừng gắn với bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, nâng cao giá trị kinh tế của rừng và giá trị văn hóa, lịch sử; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và nâng cao sinh kế của người dân.

- Huy động mọi nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án để đầu tư cho trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển lâm nghiệp tại địa phương.

4. Quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và bảo tồn đa dạng sinh học

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tập trung quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Chủ động thực hiện công tác cập nhật, theo dõi diễn biến rừng đảm bảo khoa học, chính xác; hoàn thiện hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng; cho thuê môi trường rừng; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các mốc phân định ranh giới rừng trên cơ sở hồ sơ dữ liệu quản lý rừng và hiện trạng thực tế; triển khai có hiệu quả các phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của các chủ rừng sau khi được phê duyệt.

- Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; tuyên truyền, tập huấn, diễn tập nâng cao năng lực chữa cháy rừng, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, xây dựng công trình phòng cháy chữa cháy rừng đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh lãng phí; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng, theo dõi, giám sát tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp; thực hiện lồng ghép nhiệm vụ Đề án, dự án nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR trong phương án PCCCR, kế hoạch quản lý rừng bền vững và kế hoạch phòng cháy chữa cháy

rừng hàng năm, ưu tiên các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ viễn thám, cảnh báo sớm, phát hiện cháy rừng để kịp thời xử lý, hạn chế thấp nhất các thiệt hại do cháy rừng gây ra.

- Kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đặc biệt là các dự án có chuyên mục đích sử dụng rừng tự nhiên.

- Xây dựng dự án đầu tư phát triển vùng đệm khu rừng đặc dụng; thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm; xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học.

5. Phát triển, nâng cao chất lượng rừng

- Tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tiến độ, chất lượng công tác: Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên; làm giàu rừng tự nhiên; đầu tư trồng rừng phòng hộ, đặc dụng; trồng cây phân tán và công tác chuẩn bị cây giống trồng rừng.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giống cây trồng lâm nghiệp, quản lý tốt nguồn giống, nguồn gốc giống, theo dõi công tác chuẩn bị cây giống trồng rừng, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp; khuyến khích các cơ sở sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện sản xuất giống các loài cây trồng bản địa gỗ lớn có giá trị cao, các loài quý hiếm và theo định hướng phát triển lâm nghiệp của tỉnh.

- Phục hồi rừng tự nhiên bằng các biện pháp khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, nuôi dưỡng và làm giàu rừng; phát triển nông lâm kết hợp, lâm sản ngoài gỗ theo hướng sản xuất hàng hóa.

- Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng sản xuất thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, bao gồm: xác định cơ cấu cây trồng, loài cây trồng phù hợp điều kiện đất đai, khí hậu, có giá trị kinh tế cao và phù hợp mục đích kinh doanh và công nghệ khai thác, chế biến.

6. Phát triển công nghiệp chế biến, thương mại lâm sản

- Xây dựng công nghiệp chế biến gỗ có khả năng cạnh tranh cao, đa dạng hóa sản phẩm theo hướng phát triển chế biến sâu nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và có sản phẩm xuất khẩu.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật quy định về kinh doanh, chế biến gỗ đồng thời thực thi các hiệp định quốc tế song phương và đa phương như: Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi Luật Lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT); Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA). Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến gỗ, lâm sản ngoài gỗ phục vụ nhu cầu người dân và phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Đẩy mạnh sản xuất, duy trì các đơn hàng sản phẩm gỗ, tập trung đầu tư vào những mặt hàng có lợi thế cạnh tranh cao, đẩy mạnh chuyển đổi phương thức

kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành chế biến gỗ theo hướng sử dụng tổng hợp gỗ, đa dạng hóa sản phẩm, bao gồm đồ gỗ nội, ngoại thất, các loại ván gỗ, dăm gỗ và viên nén gỗ, trong đó nhóm sản phẩm đồ gỗ nội, ngoại thất có giá trị là chủ đạo.

7. Bố trí, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển ngành lâm nghiệp

- Đa dạng nguồn vốn huy động để triển khai kế hoạch thực hiện chiến lược, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo quy định.
- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn.

8. Về phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng thông qua đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý các cấp, đào tạo đội ngũ công chức Kiểm lâm và cán bộ kỹ thuật các đơn vị sự nghiệp cấp huyện.
- Phối hợp thực hiện các chương trình đào tạo lao động tại chỗ, ngắn hạn và khuyến lâm để đáp ứng công tác bảo vệ và phát triển rừng, khai thác, chế biến, gắn việc đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội.

9. Ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực Lâm nghiệp

- Đầu tư trang thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, theo dõi tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp. Tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực vận hành và sử dụng các phần mềm, trang thiết bị chuyên dụng, hệ thống thông tin chuyên ngành trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống đảm bảo chất lượng, ổn định. Lựa chọn cây trồng sản xuất gỗ lớn, cây đặc sản, cây đa mục đích có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện đất đai, sinh thái của tỉnh; bảo tồn, mở rộng phạm vi phân bố các loài quý hiếm.

(Chi tiết các nội dung theo phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh điều hành, tổ chức thực hiện Chiến lược tại địa phương; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch hành động trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng nội dung, yêu cầu và đạt được mục tiêu đề ra.
- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động; báo cáo, đánh giá kết quả triển khai, thực hiện Chiến lược theo quy định.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai công tác thu thập, tổng hợp báo cáo các chỉ số; thực hiện hiệu quả công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược trên địa bàn theo Quyết định số 1382/QĐ-BNN-TCLN ngày

15/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá Chiến lược theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thực hiện Kế hoạch hành động theo đúng đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ của các chương trình.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên và lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch khác của tỉnh để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thiện hồ sơ giao rừng thông nhất, đồng bộ với giao đất cho tổ chức đối với diện tích chưa giao rừng, giao đất, thuê rừng, thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai, Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành về lâm nghiệp các cấp thẩm tra hồ sơ đề nghị giao đất, cho thuê đất, kiểm tra thực địa, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định giao đất và cấp Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai

- Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố rà soát, cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp cho phát triển rừng trên cơ sở tổng hợp nhu cầu và dự kiến phân bổ chỉ tiêu giao rừng, cho thuê rừng đến từng đơn vị hành chính cấp xã; rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường để thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch thực hiện Chiến lược.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực phát triển lâm nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan thực hiện việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các chính sách, giải pháp thúc đẩy thị trường, xúc tiến thương mại, giải quyết rào cản thương mại cho sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ.

7. Các Sở, ban ngành có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động trên địa bàn tỉnh; tham gia kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện Kế hoạch.

8. UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đồng thời, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các nhiệm vụ đạt các mục tiêu của Kế hoạch. Ưu tiên bố trí nguồn vốn của địa phương, chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp thực hiện hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

- Tổ chức tuyên truyền, triển khai các văn bản liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp và các nội dung Kế hoạch; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý; định kỳ hàng năm gửi báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong triển khai công tác thu thập, tổng hợp báo cáo các chỉ số giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược trên địa bàn quản lý.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP2,3.
Bh_VP3_KH17

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Song Tùng

Phụ lục

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, TẦM NHÌN 2050 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Ninh Bình)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Tuyên truyền nâng cao nhận thức			
	Tuyên truyền, phổ biến nội dung Chiến lược, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược; tăng cường giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ và phát triển rừng, pháp luật lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm
II	Hoàn thiện hệ thống chính sách lâm nghiệp			
1	Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành, Luật Lâm nghiệp 2017 và các bản bản hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố; các Sở, ngành có liên quan	Hàng năm
2	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố; các Sở, ngành có liên quan	Hàng năm
III	Xây dựng quy hoạch lâm nghiệp giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2050			
	Xây dựng quy hoạch tỉnh trong đó có lĩnh vực lâm nghiệp	Đơn vị tư vấn, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan	2022
IV	Quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các khu rừng đặc dụng, phòng hộ			
1	Nâng cao năng lực cho Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng cơ sở trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
2	Thực hiện nhiệm vụ kiểm kê, theo dõi, giám sát diễn biến tài nguyên rừng; điều tra kiểm kê rừng và công bố hiện trạng rừng.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện,	Hàng năm, theo chu kỳ

			thành phố; các chủ rừng	
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ đối với các khu rừng thuộc tỉnh quản lý	Các chủ rừng	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố có rừng	2021 - 2025
4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch quản lý rừng bền vững tỉnh Ninh Bình	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
5	Xây dựng và triển khai Kế hoạch quản lý rừng bền vững trên địa bàn các huyện, thành phố có rừng	UBND các huyện, thành phố có rừng	UBND các xã, phường có rừng; các đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
6	Dự án đầu tư phát triển vùng đệm khu rừng đặc dụng	Chủ rừng	UBND các xã; cộng đồng dân cư thôn vùng đệm.	2022-2030
7	Xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học	Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố có rừng	Hàng năm
V	Phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng			
1	Thực hiện Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố	Các Sở, ban ngành; UBND các huyện, thành phố	2021-2025
2	Các dự án phát triển rừng đặc dụng, phòng hộ trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố có rừng	Hàng năm

